

Số: 1644 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 4122/TTr-SNV ngày 22 tháng 8 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này bãi bỏ 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 3 tại mục I, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chức, viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ước*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư Pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(v)</sup>. *Ước*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Tuấn Hùng**



**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG**  
**LĨNH VỰC CÔNG CHỨC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1644 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG<sup>1</sup> (02 TTHC)**

| STT | Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)       | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                 |
|-----|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Thủ tục thi tuyển công chức (1.014111) | 140 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li><li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã phường.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp;</li><li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Qua dịch vụ công trực tuyến.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</li><li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</li><li>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức</li><li>- Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày</li></ul> | Sửa đổi: Căn cứ pháp lý |

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

|   |                                        |                                                                       |                                                                                                                     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                            |
|---|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|   |                                        |                                                                       |                                                                                                                     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 | <p>30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> |                            |
| 2 | Thủ tục xét tuyển công chức (1.014113) | 75 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển. | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã phường.</p> | <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến.</p> | <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> | <p>- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức</p> <p>- Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>                                              | Sửa đổi:<br>Căn cứ pháp lý |

|  |  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  |  |  |  | <p>170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> |  |
|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

## PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                         | Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý bãi bỏ                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (1.014116) | Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chức, viên chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. | - Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính |

|  |  |  |                                                           |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------|
|  |  |  | phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------|

|                                        |           |             |
|----------------------------------------|-----------|-------------|
| <b>Tổng số danh mục TTHC công bố</b>   | <b>03</b> | <b>TTHC</b> |
| <b>Trong đó:</b>                       |           |             |
| <b>- Công bố mới:</b>                  | <b>02</b> | <b>TTHC</b> |
| <b>- Bãi bỏ:</b>                       | <b>01</b> | <b>TTHC</b> |
| <b>Trực tiếp:</b>                      | <b>02</b> | <b>TTHC</b> |
| <b>Qua Dịch vụ bưu chính công ích:</b> | <b>02</b> | <b>TTHC</b> |
| <b>Qua dịch vụ công trực tuyến:</b>    | <b>02</b> | <b>TTHC</b> |



Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG**

Kèm theo Quyết định số: 1644/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

*Thư*

**Quy trình số: 01**

**1. Quy trình giải quyết thủ tục: Thi tuyển công chức (Mã TTHC: 1.014111)**

| Bước thực hiện | Nội dung công việc                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện                                                                    | Thời gian thực hiện                                                       |
|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1         | Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường. | Trong thời gian thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng |
| Bước 2         | Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi                    | - Sở Nội vụ;<br>- Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;<br>- Hội đồng tuyển dụng.         | 30 ngày                                                                   |
| Bước 3         | Tổ chức thi tuyển công chức                                                                                      | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng;<br>- Cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thi.        | 65 ngày                                                                   |
| Bước 4         | Phê duyệt và thông báo kết quả tuyển dụng công chức                                                              | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng.                                                   | 12 ngày                                                                   |

|                                       |                                        |                                                                                          |                      |
|---------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 5                                | Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng            | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng.                                                   | 15 ngày              |
| Bước 6                                | Quyết định tuyển dụng và nhận việc     | - Sở Nội vụ                                                                              | 18 ngày              |
| Bước 7                                | Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường. | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                        |                                                                                          | <b>140 ngày</b>      |

## **2. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục: Xét tuyển công chức (Mã TTHC: 1.014113)**

| <b>Bước thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                             | <b>Thời gian thực hiện</b>                                                |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                | Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng                                                              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường. | Trong thời gian thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng |
| Bước 2                | Tổ chức xét tuyển công chức<br>Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển<br>Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng;<br>- Cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thi.        | 30 ngày                                                                   |



|        |                                                     |                                                                                          |                      |
|--------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Bước 3 | Phê duyệt và thông báo kết quả tuyển dụng công chức | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng.                                                   | 12 ngày              |
| Bước 4 | Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng                         | - Sở Nội vụ;<br>- Hội đồng tuyển dụng.                                                   | 15 ngày              |
| Bước 5 | Quyết định tuyển dụng và nhận việc                  | - Sở Nội vụ.                                                                             | 18 ngày              |
| Bước 6 | Thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường. | Không tính thời gian |
|        | <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>               |                                                                                          | <b>75 ngày</b>       |